

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIAO THỦY  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/DS-ST  
Ngày: 04-02-2021  
V/v “Bồi thường thiệt hại do cơ  
quan tiến hành tố tụng gây ra  
trong hoạt động tố tụng hình sự”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Cao Xuân Chiến;

Ông Phạm Xuân Trường.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thái Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thư - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 và 04 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Bồi thường thiệt hại do cơ quan tiến hành tố tụng gây ra trong hoạt động tố tụng hình sự”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Lê Thị H (tức Lê Thị Thương H), sinh năm 1952; cư trú tại: Xóm H, xã T, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Đỗ Hữu B Luật sư của văn phòng luật sư B & Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa, khi tuyên án vắng mặt).

*Bị đơn:* Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N; trụ sở: Tổ dân phố 3, thị trấn N, huyện G, tỉnh N.

*Người đại diện theo pháp luật của bị đơn:* Ông Bùi Văn T; cư trú tại: Xóm 13 xã H, huyện G, tỉnh N (Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện G); “vắng mặt”.

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* Ông Trần Văn T; cư trú tại: Tổ dân phố 4A, thị trấn N, huyện G, tỉnh N (văn bản ủy quyền ngày 07-10-2020); “có mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 10-8-2020, bản tự khai và B bản lấy lời khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị H (tức Lê Thị Thương H) và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Đỗ Hữu B trình bày:

Tại bản án dân sự số 13 ngày 28-9-1988 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Thủy (nay là huyện Giao Thủy) và bản án dân sự phúc thẩm số 133 ngày 17-12-1988 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Hà (nay là tỉnh Nam Định) đã buộc bà H phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H1 8,85 chỉ vàng. Do bà H không thi hành quyết định của bản án nên Công an huyện Xuân Thủy đã ra quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can, bắt giam từ ngày ngày 13-12-1991 về tội “Không chấp hành bản án” theo quy định tại khoản 1 Điều 240 Bộ luật Hình sự năm 1985. Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố bà H theo tội danh, điều luật nêu trên tại cáo trạng số 97/HS-TA ngày 06-01-1992. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01 ngày 22-01-1992, Tòa án nhân dân huyện Xuân Thủy đã tuyên Lê Thị H phạm tội: “Không chấp hành bản án” xử phạt 06 tháng tù giam. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 24 ngày 22-02-1993, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Hà tuyên hủy bản án sơ thẩm và ra quyết định trả tự do cho bà H từ ngày 06-5-1992. Ngày 26-10-1993, Công an huyện Xuân Thủy ra Kết luận điều tra và ngày 12-11-1993, Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố bà H về tội “Không chấp hành bản án” theo quy định tại khoản 1 Điều 240 Bộ luật Hình sự năm 1985. Ngày 22-02-1994, Tòa án nhân dân huyện có quyết định đưa vụ án ra xét xử và ngày 21-3-1994, Tòa án đã ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Ngày 22-4-1994, Công an huyện ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án và bị can. Ngày 20-7-1997, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Thủy ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án và bị can đối với bà H về tội “Không chấp hành bản án” do H đã tự nguyện thi hành án nên miễn trách nhiệm hình sự cho bà H. Ngày 22-01-2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án và Quyết định đình chỉ bị can đối với Lê Thị H do hành vi thực hiện không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 02-3-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy đã nhận hồ sơ yêu cầu giải quyết bồi thường của bà Lê Thị H. Ngày 25-3-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện đã tổ chức buổi cải chính, xin lỗi công khai đối với bà H tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T. Viện kiểm sát nhân dân huyện và bà đã thương lượng nhưng không thành.

Nay bà H đề nghị Tòa án buộc Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy phải có trách nhiệm bồi thường oan sai cho bà trong hoạt động tố tụng hình sự với số tiền cụ thể là:

1. Số tiền tổn thất về tinh thần:  $(10.274 \text{ ngày} \times 67,727 \text{ đồng/ngày}) \times 2 = 1.391.654.396 \text{ đồng};$

2. Số tiền tổn thất về những ngày tù giam: (146 ngày x 67,727 đồng/ngày) x 5 = 49.440.710 đồng.

3. Số tiền tổn thất vật chất về tiền lương, tiền công bị mất trong thời gian 15 tháng cộng với 3 tháng liền kề: 234.000.000 đồng.

4. Số tiền tổn thất đối với 8 người thân: (10.420 ngày x 67.727 đồng) x 8 người: 5.173.665.530 đồng.

5. Chi phí đi lại lên (Hà Nội, thành phố Nam Định, thị trấn Ngô Đồng) là: 589.850.000 đồng.

6. Số tiền chi phí đánh máy, phô tô tài liệu: 265.872.000 đồng.

7. Số tiền chi phí thăm nom trong tù: 50.000.000 đồng.

8. Chi phí thuê luật sư cả 2 lần: 55.500.000 đồng.

9. Số tiền do Viện kiểm sát nhân dân huyện ra quyết định kháng nghị và rút kháng nghị 26 ngày không công và lương (từ ngày 25-6-1993 đến 21-7-1993): 9.100.000 đồng.

10. Số tiền chi phí mua tạp chí, báo: 57.000.000 đồng.

11. Chi phí tem thư: 312.000 đồng.

12. Chi phí vận đơn chuyển phát nhanh: 806.000 đồng.

13. Tổn thất về tinh thần thêm 10 năm với số tiền là 487.634.400 đồng.

14. Số tiền thu nhập khác của 15 tháng từ khi bị bắt đến khi về đi dạy học bình thường là 67.500.000 đồng. Ngoài ra, không yêu cầu chi phí bồi thường nào khác.

Tại bản tự khai, B bản lấy lời khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định với người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Văn Trường trình bày: Ngày 05-7-1991, Công an huyện Xuân Thủy đã ra quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với bà về tội “Không chấp hành bản án” theo quy định tại khoản 1 Điều 240 Bộ luật Hình sự năm 1985 và bắt giam từ ngày ngày 13-12-1991. Ngày 06-01-1992, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Thủy (nay là huyện Giao Thủy) đã ra cáo trạng số 97/HS-TA truy tố bà theo tội danh và điều luật trên. Ngày 20-7-1997, Viện kiểm sát nhân dân huyện ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án và đình chỉ bị can đối với Lê Thị H về tội “Không chấp hành bản án”, lý do H đã tự nguyện thi hành án nên miễn trách nhiệm hình sự cho H. Ngày 15-01-2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã ra quyết định hủy bỏ quyết định đình chỉ điều tra vụ án và quyết định đình chỉ bị can nói trên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy. Ngày 22-01-2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án và quyết định đình chỉ bị can đối với Lê Thị H do hành vi thực hiện không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy là cơ quan có trách nhiệm bồi thường đối với bà H.

Ngày 02-3-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện đã nhận hồ sơ yêu cầu giải quyết bồi thường của bà Lê Thị H. Ngày 25-3-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện đã tổ chức buổi cải chính, xin lỗi công khai đối với bà H tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T. Viện kiểm sát nhân dân huyện và bà H đã thương lượng nhưng không thành. Nay bà H khởi kiện yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân huyện phải bồi thường oan sai, Viện kiểm sát nhất trí bồi thường theo quy định của Luật trách nhiệm bồi thường Nhà nước và Nghị định 68 của Chính phủ với số tiền 1.583.913.106, cụ thể:

1. Số tiền tổn thất về tinh thần:  $(10.274 \text{ ngày} \times 67,727 \text{ đồng/ngày}) \times 2 = 1.391.654.396 \text{ đồng}$ .
2. Số tiền tổn thất về những ngày tù giam:  $(146 \text{ ngày} \times 67,727 \text{ đồng/ngày}) \times 5 = 49.440.710 \text{ đồng}$ .
3. Chi phí thuê luật sư: 55.500.000 đồng.
4. Chi phí tem thư: 312.000 đồng.
5. Chi phí vận đơn chuyển phát nhanh: 806.000 đồng.
6. Chi phí đi lại: 24.600.000 đồng.
7. Số tiền chi phí đánh máy, phô tô tài liệu: 55.000.000 đồng;
8. Số tiền chi phí thăm nom trong tù: 3.000.000 đồng.
9. Số tiền chi phí mua tạp chí, báo: 3.600.000 đồng.

Ngoài ra Viện kiểm sát không bồi thường khoản chi phí nào khác.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc xác định người tham gia tố tụng đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 27, Điều 28 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017; Điều 11, Điều 12 Nghị định 68 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước: Đề nghị Tòa án chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H (tức Lê Thị Thương H): Buộc Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định phải bồi thường cho bà H số tiền là 1.583.913.106 đồng. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị H (tức Lê Thị Thương H) yêu cầu Tòa án giải quyết bồi thường thiệt hại do cơ quan tiến hành tố tụng gây ra trong hoạt động tố tụng hình sự đối với Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; trụ sở: Tổ dân phố 3 thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 53 Luật trách

nhệm bồi thường của Nhà nước, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

[2] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Tòa án triệu tập chồng, các con của bà H tham gia tố tụng với tư cách người có quyền và nghĩa vụ liên quan. Xét thấy, những người này không liên quan tới vụ án nên Tòa án không đưa họ tham gia tố tụng.

[3] Ngày 05-7-1991, Công an huyện Xuân Thủy (nay là huyện Giao Thủy) đã ra quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với bà Lê Thị H về tội: “Không chấp hành bản án” theo quy định tại khoản 1 Điều 240 Bộ luật Hình sự năm 1985 và bắt giam từ ngày ngày 13-12-1991. Ngày 06-01-1992, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Thủy đã ra cáo trạng số 97/HS-TA truy tố bà H theo tội danh và điều luật trên. Ngày 20-7-1997, Viện kiểm sát nhân dân huyện ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án và đình chỉ bị can đối với bà H. Ngày 15-01-2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã ra quyết định hủy bỏ quyết định đình chỉ điều tra vụ án và quyết định đình chỉ bị can nói trên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy. Ngày 22-01-2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án và quyết định đình chỉ bị can đối với Lê Thị H do hành vi thực hiện không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 02-3-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện đã nhận hồ sơ yêu cầu giải quyết bồi thường của bà Lê Thị H. Ngày 25-3-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy đã tổ chức buổi cải chính, xin lỗi công khai đối với bà H tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T. Viện kiểm sát nhân dân huyện và bà H đã thương lượng nhưng không thành. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy là cơ quan có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do cơ quan tiến hành tố tụng gây ra trong hoạt động tố tụng hình sự đối với bà Lê Thị H (tức Lê Thị Thương H). Do Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy và bà H đã thương lượng nhưng không thỏa thuận được nên bà H đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là có cơ sở.

[4]. **Đối với yêu cầu tổn thất về tinh thần:** 6.614.760.636 đồng (gồm: 146 ngày bị giam: 49.440.710 đồng; 10.274 ngày không bị giam giữ: 1.391.654.396 đồng; tổn thất tinh thần của đối với 8 người thân: 5.173.665.530 đồng).

Từ khi bà H bị khởi tố ngày 05-7-1991 đến ngày 22-01-2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án và Quyết định đình chỉ bị can là 28 năm 06 tháng 20 ngày (tức 10.420 ngày), trong đó có 146 ngày bị giam.

Căn cứ điểm b, c khoản 3 Điều 27 Luật TNBT của Nhà nước; Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 11 Nghị định 68/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước có cơ sở chấp nhận thiệt hại về tinh thần trong những ngày bị giam là: (146 ngày x 67,727 đồng/ngày) x 5 = 49.440.710 đồng và 10.274 ngày không bị giam giữ là: (10.274 ngày x 67,727đồng/ngày) x 2 = 1.391.654.396 đồng. Tổng số tiền thiệt hại về tinh thần là: 1.441.095.106 đồng.

Bà H yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy có trách nhiệm bồi thường cho 8 người thân là: Mẹ chồng là bà Trần Thị N; mẹ đẻ là Phạm Thị T; chồng là ông Trần Tường T và các con là Trần Anh T; Trần Quốc K, Trần Tuấn A, Trần Thị Ng, Trần Thị Á. Xét thấy những người này không thuộc diện được bồi thường về tinh thần nên không có cơ sở chấp nhận.

**[5] Đối với thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất:** 798.234.400 đồng (gồm: *tổn thất vật chất về tiền lương, tiền công bị mất trong thời gian 15 tháng cộng với 3 tháng liền kề là: 234.000.000 đồng và thu nhập khác của 15 tháng từ khi bị bắt đến khi về đi dạy học bình thường là 67.500.000 đồng và bồi thường thêm 10 năm với số tiền là 487.634.400 đồng; 26 ngày (từ ngày 25-6-1993 và 21-7-1993): 9.100.000 đồng*).

Xét thấy, bà H là giáo viên, có thu nhập ổn định được hưởng lương từ Ngân sách Nhà nước. Bà H đã làm đơn gửi Phòng Giáo dục-đào tạo huyện Xuân Thủy, Ban giám hiệu, kế toán tài vụ trường phổ thông cơ sở xã T đề nghị lĩnh tiền 15 tháng lương từ tháng 01 năm 1992 đến tháng 3 năm 1993. Bà H đã nhận số tiền này tại 02 phiếu chi ngày 20-12-1994 và ngày 19-01-1996 nên yêu cầu thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất không được chấp nhận.

**[6] Đối với yêu cầu các chi phí bồi thường khác:**

- *Đối với yêu cầu về chi phí đi lại, thuê phòng nghỉ: 589.850.000 đồng; chi phí đánh máy phô tô tài liệu: 265.872.000 đồng; gửi đơn thư 1.118.000 đồng.*

Xét thấy việc đi lại, thuê phòng nghỉ, gửi đơn thư tới các cơ quan chức năng, in ấn tài liệu là có thật nhưng bà H không xuất trình được đầy đủ các B lai cước phí đối với các chi phí trên, chỉ còn lưu giữ một số B lai gửi bưu điện, văn bản của cơ quan có thẩm quyền. Căn cứ điểm a khoản 1; điểm a, b khoản 2 Điều 28 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, có cơ sở chấp nhận khoản chi phí này là 28 năm 6 tháng 20 ngày x (1.490.000 đồng/tháng x 3 tháng) = 127.639.920 đồng là phù hợp.

- *Đối với chi phí thăm nom trong tù: 50.000.000 đồng.*

Căn cứ các B bản bản xác minh ngày 18-3-2020, ngày 20-3-2020 và ngày 30-10-2020; căn cứ điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều 28 của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; khoản 1 Điều 22 Luật thi hành tạm giữ, tạm giam 2015; khoản 1 Điều 4 Thông tư 14 của Bộ Công an ngày 10-02-2020 quy định chi tiết về chế độ gặp, nhận quà và liên lạc của phạm nhân, chấp nhận chi phí thăm gặp của thân nhân là 6 tháng x (3 người/lần/tháng x 220.000 đồng/người) = 3.960.000 đồng là phù hợp.

- *Đối với yêu cầu về chi phí thuê luật sư: 55.500.000 đồng:* Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 28 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, có cơ sở chấp nhận khoản chi phí này là 55.500.000 đồng là phù hợp.

- *Đối với yêu cầu về chi phí mua tạp chí, báo: 57.000.000 đồng.*

Xét thấy việc mua báo, đăng tạp chí là phục vụ cá nhân bà H nên không chấp nhận yêu cầu này.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H không phải chịu án phí; Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39; Điều 147; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 5, Điều 27, Điều 28, Điều 35, Điều 53, Điều 76 của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017; Điều 11 Nghị định 68/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; Nghị định 38/2019/NĐ-CP quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H (tức Lê Thị Thương H).

2. Buộc Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định phải bồi thường cho bà Lê Thị H (tức Lê Thị Thương H): Thiệt hại về tinh thần: 1.441.095.106 đồng; chi phí đề thăm gặp của thân nhân: 3.960.000 đồng; chi phí thuê phòng nghỉ, đi lại, in ấn tài liệu, gửi đơn thư: 127.639.920 đồng; chi phí thuê luật sư: 55.500.000 đồng. Tổng là 1.628.195.026 đồng (Một tỷ, sáu trăm hai mươi tám triệu, một trăm chín mươi lăm nghìn, không trăm hai mươi sáu đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định phải nộp 60.845.850 đồng (Sáu mươi triệu, tám trăm bốn mươi lăm nghìn, tám trăm năm mươi đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.*

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền về bồi thường Nhà nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Trần Thị Thu Hiền**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Xuân Chiến    Phạm Xuân Trường**

**Trần Thị Thu Hiền**



